

Số: 04/2018/QĐST – DS

Phổ Yên, ngày 06 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 430, 431, 433, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST – DS ngày 03 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị H, sinh năm 1960

ĐKHKTT: Xóm Chùa, xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: UBND xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Viết Đ

Chức vụ: Chủ tịch UBND xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện (theo ủy quyền): Bà Phùng Thị N, sinh năm 1982

Chức vụ: Kế toán Ngân sách xã H thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Văn bản ủy quyền số 01/GUQ ngày 10/01/2018 của Chủ tịch UBND xã Hồng Tiến).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) *Về nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nợ trong Hợp đồng mua bán tài sản giữa bà Dương Thị H với UBND xã H:* Bà Dương Thị H và đại diện theo ủy quyền của UBND xã H (bà N) nhất trí thoả thuận: UBND xã H có trách nhiệm thanh toán khoản tiền còn lại cho bà H là 37.600.000đ (Ba mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng).

2.2) *Về thời hạn thanh toán:* Bà Dương Thị H và đại diện theo ủy quyền UBND xã H (bà N) thỏa thuận: UBND xã H có trách nhiệm trả toàn bộ khoản tiền 37.600.000đ (*Ba mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng*) cho bà H làm một lần vào ngày 12/02/2018 (dương lịch).

2.3) *Về lãi suất đối với khoản tiền nợ:* Bà Dương Thị H và đại diện ủy quyền UBND xã H thống nhất không tính lãi suất khoản tiền còn nợ.

2.4) *Biện pháp bảo đảm thi hành án:* Bà Dương Thị H và đại diện UBND xã H thỏa thuận: Nếu hết thời hạn thanh toán mà UBND xã H không thực hiện việc trả nợ cho bà H, thì bà H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nợ nêu trên.

2.5) *Lãi suất chậm thi hành án của khoản tiền nợ:* Bà Dương Thị H và đại diện UBND xã H thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất khoản tiền nợ khi UBND xã H chưa thi hành xong.

2.6) *Về Án phí:* Bà Dương Thị H thỏa thuận chịu toàn bộ án phí sơ thẩm có giá ngạch của khoản tiền bằng 50% mức án phí theo quy định, được xác định là $(37.600.000đ \times 5\%) : 2 = 940.000đ$ (*chín trăm bốn mươi ngàn đồng*) sung công quỹ Nhà nước, bà H được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên theo biên lai thu số 0008428 ngày 03/01/2018. Hoàn trả lại bà H 151.000đ tiền dự phí.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Chi cục Thi hành án DS TX Phổ Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà